

Số: 2106 /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2019

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.39714512 - Fax: 024.39335738.

Email: qlclnifc@yahoo.com

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực:
Hóa học, sinh học (Phụ lục danh mục sản phẩm, hàng hóa kèm theo).

2. Số đăng ký: 111/TN – TĐC.

3. Giấy chứng nhận cấp lần bốn và có hiệu lực đến ngày 13/11/2022.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia;
- Lưu: VT, HCHQ.

PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Linh

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 2106 /TĐC - HCHQ ngày 18/7/2019
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
I	Lĩnh vực: Hóa học		
	Phân bón	Xác định hàm lượng Pb	TCVN 9290:2018
1.		Xác định hàm lượng Ca	TCVN 9284:2018
2.		Xác định hàm lượng Cd	TCVN 9291:2018
3.		Xác định hàm lượng Cu	TCVN 9286:2018
4.		Xác định hàm lượng Mg	TCVN 9285:2018
5.		Xác định hàm lượng Mo, Fe	TCVN 9283:2018
6.	Thực phẩm (sữa và sản phẩm sữa, nước giải khát), thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm	Xác định hàm lượng Clo bằng chuẩn độ điện cực chọn lọc ion	NIFC.03.M.52
7.	Bún, miến, bánh phở	Xác định hàm lượng Al tự do	NIFC.03.M.56
II	Lĩnh vực: Sinh học		
8.	Thực phẩm, thực phẩm chức năng	Định lượng <i>Bifidobacterium</i> spp.	NIFC.06.M.434
9.	Thực phẩm, thực phẩm chức năng	Định lượng <i>Enterococcus</i>	SMEDP 14 th edition

ky

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
10.	Thực phẩm, thực phẩm chức năng	Phát hiện <i>Listeria monocytogenes</i>	AOAC2004.06
11.	Thực phẩm, Thủy hải sản, thịt và sản phẩm thịt, rau	Phát hiện giun xoắn	NIFC.06.M.433
12.	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm. Nước sinh hoạt, nước ăn uống	Định lượng vi sinh vật /vi khuẩn trong nước	ISO 6222:1999
13.	Các loại phân bón	Nấm rễ nội cộng sinh	TCVN 12560-1:2018

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia phải tuân thủ các quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trước khi thực hiện hoạt động thử nghiệm;

- SMEDP: Standard Methods for the Examination of Dairy Products;

- NIFC: Phương pháp thử nghiệm nội bộ của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia./.

kg

